

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 28- 02- 2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thy Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Ông Nguyễn Văn Đời.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HPT ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hà Quốc C- Sinh năm: 1967.

Nơi thường trú: Tổ 47 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Lô 20- B3.6 đường P, tổ 103 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Đ- Sinh năm: 1971.

Nơi thường trú: Tổ 47 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: Phòng 104 Chung cư E2, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Quốc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay, nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cãi vã, nói năng xúc phạm nhau, bà Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị ông phát hiện dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, mâu thuẫn theo thời gian ngày càng trầm trọng hơn đến mức vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả, vì vậy ông xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ Đ.

- Về nuôi con chung: Ông Hà Quốc C xác định có 01 con chung là Hà Trung K, sinh ngày: 12/3/2006, con bị khuyết tật trí tuệ hiện nay bà Nguyễn Thị Mỹ Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án ông Hà Quốc C có nguyện vọng giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông Hà Quốc C thay đổi ý kiến ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến suốt đời.

- Về tài sản chung: Ông Hà Quốc C xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Hà Quốc C xác định không có nợ chung.

\* Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án ly hôn nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ Đ không đến Tòa án nên không ghi được lời trình bày.

\* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của ông Hà Quốc C đối với bà Nguyễn Thị Mỹ Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hà Quốc C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ Đ.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hà Trung K, sinh ngày: 12/3/2006 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Hà Quốc C về cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ đang cư trú tại phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ nhưng tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Hà Quốc C và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Hà Quốc C trình bày là do quan điểm sống tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, nói năng xúc phạm nhau, bà Đ có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị ông phát hiện dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, mâu thuẫn theo thời gian ngày càng trầm trọng hơn đến mức vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông Hà Quốc C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nữa nên nguyện

vọng của ông xin được ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ. Còn bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Hà Quốc C thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Mỹ Đ nhiều lần để hoà giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Mỹ Đ không chấp hành. Điều này thể hiện bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân bà Nguyễn Thị Mỹ Đ không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với ông Hà Quốc C nữa, mặt khác mâu thuẫn vợ chồng cũng phù hợp với các thông tin mà chính quyền địa phương nơi ông, bà đang cư trú cung cấp. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của ông Hà Quốc C là phù hợp.

[6] Về nuôi con chung: Con chung giữa ông Hà Quốc C và bà Nguyễn Thị Mỹ Đ có 01 người: Hà Trung K, sinh ngày: 12/3/2006, con bị khuyết tật trí tuệ hiện nay bà Nguyễn Thị Mỹ Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án ông Hà Quốc C có nguyện vọng giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, ông Hà Quốc C thay đổi ý kiến ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến suốt đời.

[7] Xét yêu cầu của ông Hà Quốc C về việc giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy hiện nay con chung đang được bà Nguyễn Thị Mỹ Đ nuôi dưỡng và phát triển tốt, vì vậy HĐXX thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của con mà nên tiếp tục giao con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với cuộc sống hiện tại của con cũng như phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Hà Quốc C thay đổi ý kiến ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến suốt đời. HĐXX thấy rằng việc ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Đ vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung và nợ chung của vợ chồng là có hay không, do đó HĐXX thấy cần phải tách phần tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì Tòa án có thẩm quyền sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Hà Quốc C phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 300.000đồng ông Hà Quốc C phải chịu.

[10] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ‘Ly hôn, tranh chấp về nuôi con’ của nguyên đơn ông Hà Quốc C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Đ.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hà Quốc C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 112, ngày 17/11/2004, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa không còn giá trị pháp lý).

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Hà Trung K, sinh ngày: 12/3/2006 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Hà Quốc C về cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến suốt đời.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đồng ông Hà Quốc C phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng biên lai thu số 02112 ngày 19 tháng 10 năm 2023. Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đồng ông Hà Quốc C phải chịu.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**

